

# PHÁT HUY SỨC MẠNH KHỐI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC TRONG THỜI KỲ MỚI

★ TS NGUYỄN VĂN HÙNG

*Hội đồng Lý luận Trung ương*

● **Tóm tắt:** Kế thừa truyền thống đoàn kết của dân tộc và vận dụng quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về vấn đề dân tộc vào điều kiện lịch sử cụ thể của Việt Nam, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong sự nghiệp đấu tranh cách mạng vì mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH; trong công cuộc đổi mới, xây dựng, bảo vệ Tổ quốc vì mục tiêu: “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

● **Từ khóa:** đoàn kết toàn dân tộc, thời kỳ mới.

## 1. Đại đoàn kết toàn dân tộc - sức mạnh vô địch của dân tộc Việt Nam

Đoàn kết toàn dân tộc - tài sản vô giá, truyền thống quý báu của dân tộc Việt Nam, được hun đúc qua hàng nghìn năm lịch sử dựng nước và giữ nước. Đảng Cộng sản Việt Nam từ khi ra đời và trong suốt 90 năm lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn xác định đại đoàn kết toàn dân tộc là đường lối chiến lược, là nguồn sức mạnh to lớn, động lực chủ yếu của cách mạng Việt Nam.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân Việt Nam đã đoàn kết nhất tề đứng lên đấu tranh, làm nên cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 vĩ đại, giành lại nền độc lập cho dân tộc và tự do cho nhân dân; khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, với ý chí quyết tâm sắt đá: “Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ...” và sự đồng lòng của toàn dân tộc: “Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia

tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc”<sup>(1)</sup>. Với tinh thần yêu nước và phát huy cao độ sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, vừa kháng chiến, vừa kiến quốc trong suốt chín năm trường kỳ chống thực dân Pháp lâu dài, gian khổ, làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”.

Trong công cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ cứu nước, với khát vọng cháy bỏng của toàn thể dân tộc Việt Nam là độc lập, thống nhất: “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”, tư tưởng đại đoàn kết toàn dân tộc tiếp tục được phát huy cao độ: “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công”, được hiện thực hóa, với nhiều hình thức phong phú trong điều kiện mới. Trong khói lửa ác liệt của chiến tranh, nhiều phong trào thi đua sôi nổi trên tất cả các lĩnh vực ở cả miền Nam và miền Bắc với khẩu hiệu hành động: “Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”, “Tìm Mỹ mà đánh, tìm nguy

mà diệt”, “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”, “Thanh niên ba sẵn sàng”, “Phụ nữ ba đảm đang”, “Tay cày, tay súng”, “Tay búa, tay súng”, “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”... đã lôi cuốn, khơi dậy mọi tầng lớp nhân dân, từ thành thị đến nông thôn, từ miền xuôi đến miền núi, từ biên giới đến hải đảo hăng hái thi đua vừa chiến đấu vừa lao động sản xuất. Tất cả những phong trào hành động đó đã biểu thị sức mạnh đại đoàn kết của toàn thể dân tộc Việt Nam xung quanh Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Chính phủ, đã huy động được cao độ sức mạnh chính trị tinh thần và nhân lực, vật lực to lớn để đánh bại các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ và dốc toàn lực cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975, kết thúc toàn thắng, giành thắng lợi vẻ vang sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, Bắc Nam sum họp một nhà.

## **2. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong công cuộc đổi mới toàn diện đất nước**

Tiến hành công cuộc đổi mới đất nước - một cuộc cách mạng vô cùng khó khăn, phức tạp nhằm xóa bỏ nghèo nàn, lạc hậu, Đảng đã nhận thức đúng đắn sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong hoàn cảnh, điều kiện mới. Trong bối cảnh thực hiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế, đại đoàn kết toàn dân tộc phải dựa trên cơ sở giải quyết hài hòa quan hệ lợi ích giữa các thành viên trong xã hội, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, bảo đảm mỗi người dân đều sống trong môi trường an toàn, an ninh và được thụ hưởng những thành quả của công cuộc đổi mới. Trong 35 năm đổi mới, Đảng ta đã chú trọng không ngừng hoàn thiện đường lối, chủ trương về đại đoàn kết toàn dân tộc và Nhà nước kịp thời thể chế hóa thành chính sách,

pháp luật. Đảng đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc như: Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX ra Nghị quyết số 23-NQ/TW “Về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh” ngày 12-3-2003; Nghị quyết số 24-NQ/TW “Về công tác dân tộc” ngày 12-3-2003; Nghị quyết số 25 - NQ/TW “Về công tác tôn giáo” ngày 12-3-2003. Khóa X có các Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 28-01-2008 “Về tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”; Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 5-8-2008 “Về nông nghiệp, nông dân, nông thôn”; Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 6-8-2008 “Về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”; Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 19-5-2015 của Bộ Chính trị “Về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài”; Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 27-4-2007 của Bộ Chính trị “Về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”. Khóa XI ban hành Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 3-6-2013 “Về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”; Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 9-12-2011 của Bộ Chính trị “Về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế”; Chỉ thị số 49-CT/TW ngày 20-10-2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số”.

Nhà nước đã cụ thể hóa và ban hành nhiều chính sách, pháp luật về dân tộc, tôn giáo, thanh niên, phụ nữ, công nhân, nông dân, trí thức, văn nghệ sĩ, người Việt Nam ở nước ngoài... nhằm

khơi dậy, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ và phát triển nhanh, bền vững đất nước. Đảng đã khẳng định: “Phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực, mọi tiềm năng sáng tạo của nhân dân để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; lấy mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” làm điểm tương đồng; tôn trọng những điểm khác biệt không trái với lợi ích chung của quốc gia - dân tộc; đề cao tinh thần dân tộc, truyền thống yêu nước, nhân nghĩa, khoan dung để tập hợp, đoàn kết mọi người Việt Nam ở trong và ngoài nước, tăng cường quan hệ mật thiết giữa nhân dân với Đảng, Nhà nước, tạo sinh lực mới của khối đại đoàn kết toàn dân tộc”<sup>(2)</sup>. Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta đặc biệt quan tâm đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Giai đoạn 2011- 2020, hệ thống chính sách dân tộc đã bao phủ hầu hết các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội.

Tuy nhiên, hệ thống chính sách dân tộc cũng còn một số bất cập: Chính sách còn dàn trải, manh mún, không đồng bộ, thiếu kết nối, rất khó lồng ghép, thời gian thực hiện ngắn, chủ yếu là chính sách hỗ trợ giải quyết tình thế; bố trí nguồn lực chưa tương xứng, chưa phù hợp với văn hóa, tập quán của đồng bào; nhiều đầu mối quản lý, chưa rõ trách nhiệm; chưa tạo được động lực, chưa khuyến khích người dân, cộng đồng vươn lên thoát nghèo; thiếu những cơ chế, chính sách khuyến khích làm giàu dành cho đối tượng là những người sản xuất, kinh doanh hiệu quả và có khả năng tạo ra việc làm, thu nhập cho người dân và cộng đồng. Cơ sở hạ tầng còn thấp kém, các chương trình mục tiêu xóa đói, giảm nghèo đạt nhiều thành tựu, song tỷ lệ hộ thoát nghèo còn thiếu bền vững.

### **3. Nhiệm vụ, giải pháp cơ bản để củng cố, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong tình hình mới**

Công cuộc đổi mới, đẩy mạnh CNH, HĐH, hội nhập quốc tế, đất nước đang đứng trước nhiều vấn đề mới, tác động đến tư tưởng, tình cảm của nhân dân, ảnh hưởng không nhỏ tới sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Đó là sự phân hóa giàu nghèo, phân tầng xã hội, tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, xâm phạm quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp của người dân... còn diễn biến phức tạp, gây bức xúc trong dư luận cùng với các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Các thế lực thù địch tiếp tục chia rẽ, nhòe lẫn công, hòng phá vỡ khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Thực tế này đang làm xói mòn lòng tin của nhân dân, trở thành thách thức đối với mối quan hệ máu thịt giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân.

Trước tình hình và nhiệm vụ mới đòi hỏi phải tiếp tục củng cố vững chắc khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức, tạo sự đồng thuận xã hội vì sự phát triển của đất nước, phát huy sức mạnh to lớn của toàn dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN. Mọi tầng lớp nhân dân nỗ lực chung sức, đồng lòng cùng Đảng, Nhà nước vượt qua khó khăn, thử thách, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội và chủ động hội nhập quốc tế, nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế. Tiến hành công cuộc đổi mới, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, kế thừa và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, đất nước ta đã đạt được “những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trên con

đường xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa”<sup>(3)</sup>.

Để thực hiện thắng lợi toàn diện công cuộc đổi mới đất nước trong điều kiện của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, chủ động hội nhập quốc tế, giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, cần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và toàn xã hội đối với việc xây dựng, củng cố và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Theo đó, tập trung thực hiện các nội dung sau:

*Một là*, thường xuyên tăng cường củng cố, thắt chặt mối quan hệ gắn bó máu thịt giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân. Mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước phải xuất phát từ nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của người dân, được nhân dân tham gia ý kiến, đồng tình và đồng thuận thực hiện. Quyền làm chủ của người dân phải được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Bảo đảm để nhân dân tham gia ở tất cả các khâu của quá trình đưa ra những quyết định liên quan đến lợi ích, cuộc sống của nhân dân, từ việc nêu sáng kiến, tham gia thảo luận, tranh luận đến giám sát quá trình thực hiện. Phải làm cho nhân dân hiểu, thấm nhuần mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, biến thành ý chí và hành động của toàn dân. Đảng phải không ngừng đổi mới phương thức lãnh đạo, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị để tập hợp các tầng lớp nhân dân trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo thành sức mạnh to lớn vững chắc trong công cuộc đổi mới toàn diện, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN.

*Hai là*, tiếp tục quán triệt sâu sắc và thực hiện nhất quán quan điểm: Cách mạng là sự nghiệp của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, nhân

dân là chủ, nhân dân làm chủ. Kịp thời thể chế hóa phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát và dân thụ hưởng” của Đại hội XIII thành những chính sách, quy chế, quy định cụ thể phù hợp với từng loại hình cơ sở (xã, phường, thị trấn, cơ quan, đơn vị) để nhân dân phát huy quyền làm chủ trên thực tế và thực hiện tốt trách nhiệm và nghĩa vụ đối với Nhà nước và cộng đồng xã hội. Chú trọng xây dựng, điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách và các hình thức tổ chức thực hiện chính sách đoàn kết dân tộc, chính sách dân tộc cho phù hợp với những điều kiện của tình hình mới để nhân dân phát huy được đầy đủ quyền làm chủ trên các lĩnh vực đời sống xã hội, có điều kiện phát triển tài năng, sức sáng tạo, đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, làm giàu chính đáng, mang lại lợi ích cho bản thân, gia đình và cho đất nước.

*Ba là*, dựa vào dân để làm tốt công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” và Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII “Về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ” gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị khóa XII về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; xây dựng các tổ chức đảng, cơ quan nhà nước thật sự trong sạch, vững mạnh. Củng cố, tăng cường lòng tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước. Đẩy mạnh công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức các cấp “gần dân, hiểu dân, học dân, trọng dân và có trách nhiệm với dân”, “nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin”, gương mẫu, tận tụy với công việc, nói đi đôi với làm, nói ít, làm nhiều, thực sự phục vụ

nhân dân. Đề cao vai trò nêu gương của đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là người đứng đầu, cán bộ chủ chốt trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị. Kiên quyết chống mọi biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền vi phạm quyền làm chủ của nhân dân; tích cực đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong Đảng và trong bộ máy công quyền trên cơ sở làm rõ trách nhiệm cá nhân đối với những hành vi coi thường và làm tổn hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của người dân; xử lý nghiêm minh, công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật, củng cố lòng tin và sự hài lòng của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

*Bốn là*, thực hiện chính sách dân tộc phải đồng bộ, đa mục tiêu, tập trung phát triển toàn diện, bền vững vùng dân tộc thiểu số và miền núi đi đôi với đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Tạo sự đột phá về chính sách, chuyển từ hỗ trợ sang đầu tư, tập trung phát triển kinh tế - xã hội có trọng tâm, trọng điểm, gắn với việc thực hiện chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa đặc sắc của các dân tộc; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia. Khai thác mạnh tiềm năng, lợi thế vùng; đa dạng hóa nguồn vốn đầu tư.

Khơi dậy và phát huy ý chí tự lực, tự cường của người dân để thực hiện có hiệu quả “Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030”<sup>(4)</sup>. Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là đầu tư cho phát triển bền vững, gắn liền với xóa đói, giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào. Phát triển kinh tế - xã hội đi đôi với xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, củng cố khối đại đoàn kết các dân tộc, tăng cường tiềm

lực quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc chủ quyền, biên giới quốc gia, xây dựng tuyến biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển đối với các nước láng giềng.

*Năm là*, quan tâm chăm lo lợi ích thiết thực, chính đáng, hợp pháp của nhân dân; kết hợp hài hòa lợi ích cá nhân, lợi ích tập thể và lợi ích của toàn xã hội; huy động sức dân đi đôi với bồi dưỡng sức dân; phát huy dân chủ gắn liền với giữ nghiêm kỷ cương, phép nước, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí. Thực hiện hiệu quả quy chế dân chủ ở từng loại hình cơ sở, tạo điều kiện để nhân dân phát huy trách nhiệm công dân, đạo đức xã hội, đạo đức nghề nghiệp, xây dựng sự đồng thuận xã hội và đề cao ý thức trách nhiệm cộng đồng, ý chí tự lực, tự cường xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; tích cực, chủ động tham gia xây dựng, giám sát và phản biện xã hội việc xây dựng và thực hiện các chính sách, chương trình, dự án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đời sống an sinh xã hội và phúc lợi xã hội. Thường xuyên đối thoại, lắng nghe, tiếp thu, tập trung giải quyết các khó khăn, vướng mắc, bức xúc, nguyện vọng chính đáng của người dân; xử lý nghiêm minh các vụ việc tiêu cực, tham nhũng; giải quyết ổn định những vụ việc khiếu kiện đông người, không để kéo dài, phức tạp.

Chủ động định hướng dư luận và đấu tranh phản bác các luận điệu xuyên tạc, kích động, sai trái của các thế lực thù địch, phản động, phản tả xấu hòng gây mất đoàn kết trong nhân dân, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc, miền núi và vùng đồng bào có đạo; rà soát, điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện những chính sách đã có và nghiên cứu ban hành những chính sách mới để đáp ứng yêu cầu phát triển các vùng dân tộc, vùng tôn giáo và thực hiện nhiệm vụ công tác

dân tộc, công tác tôn giáo trong tình hình mới.

Quan tâm chăm lo từng hộ dân, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, vận động và giúp nhân dân xóa đói, giảm nghèo, xây dựng đời sống ấm no, hạnh phúc.

Sáu là, thực hiện tốt công tác dân vận, công tác dân tộc; tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động nhằm nâng cao vị trí, vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội, các tổ chức nhân dân trong thực hiện chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc.

Thực hiện tốt phương châm công tác dân tộc “Chân thành, tích cực, thận trọng, kiên trì, tế nhị và vững chắc”. Đa dạng hóa các hình thức tập hợp, động viên nhân dân đồng tâm, hiệp lực thực hiện thắng lợi chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tích cực nắm bắt, phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân, bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của đoàn viên, hội viên; đồng thời làm tốt vai trò giám sát đối với các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, góp phần xây dựng chính quyền các cấp trong sạch, vững mạnh.

Đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua yêu nước, vận động các tầng lớp nhân dân cùng với Đảng, Nhà nước phát triển kinh tế - xã hội; hợp tác và hội nhập sâu rộng kinh tế quốc tế, tham gia sâu vào cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0. Nâng cao chất lượng các cuộc vận động: “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; “Ngày Vì người nghèo”; “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, “Người Việt Nam tự hào hàng Việt Nam”; tích cực phòng, chống, đẩy lùi đại dịch COVID-19, bảo vệ sức khỏe của nhân dân, thực hiện “mục tiêu kép vừa phòng chống dịch vừa phát triển kinh tế” bảo đảm sự ổn định chính trị, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của các tầng lớp nhân dân, củng cố vững chắc khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Bảy là, đẩy mạnh công tác đối ngoại nhân dân để tuyên truyền, quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam, dân tộc Việt Nam với nhân dân các nước, các dân tộc trên thế giới. Tăng cường các hoạt động đối ngoại nhân dân, tích cực vận động và có chính sách thu hút người Việt Nam ở nước ngoài hướng về Tổ quốc, để họ đóng góp trí tuệ, tài năng, tiền của xây dựng quê hương, đất nước giàu mạnh, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, hình ảnh đất nước, con người Việt Nam. Chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng nước sở tại có các biện pháp hữu hiệu bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài. Xây dựng mối quan hệ hợp tác, hữu nghị giữa dân tộc Việt Nam với các dân tộc trên thế giới vì hòa bình, tiến bộ và phát triển.

Phát huy ý chí, khát vọng, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại, đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, phát triển nhanh và bền vững đất nước; bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng XHCN. Đây là những nội dung lớn, quan trọng được thảo luận, quyết định tại Đại hội XIII của Đảng, nhằm tạo động lực xây dựng đất nước Việt Nam hùng cường, thịnh vượng, hiện đại, văn minh và hạnh phúc □

(1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.4, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.480.

(2), (3) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr.158, 159.

(4) Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18-11-2019, Quốc hội khóa XIV về *Phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030*.